

Ngày	43,350 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.6%	-6.4%	-7.8%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	36,948 - 50,120
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	867
Số lượng CPLH (CP)	20,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	52,406
Sở hữu nước ngoài	19.1%
Beta	(0.05)
EPS	5,410
P/E	8.0

DT thuần

Q1/24

178

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.0| -6.8%

YoY: ▼60.0| -25.2%

LN trước thuế

Q1/24

31.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 12.7| 65.9%

YoY: ▼19.6| -38.1%

LN sau thuế

Q1/24

25.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.70| 53.6%

YoY: ▼16.2| -39.2%

ROA

2023

16.9%

+/- YoY: ▼ 2.4%

DT thuần

2023

902

tỷ VNĐ

YoY: ▼211| -19.0%

LN trước thuế

2023

160

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.00| 5.4%

LN sau thuế

2023

125

tỷ VNĐ

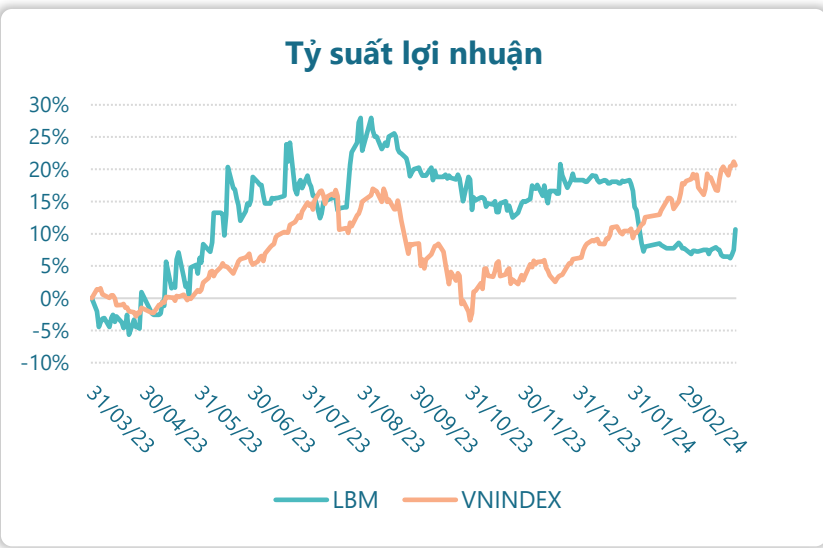
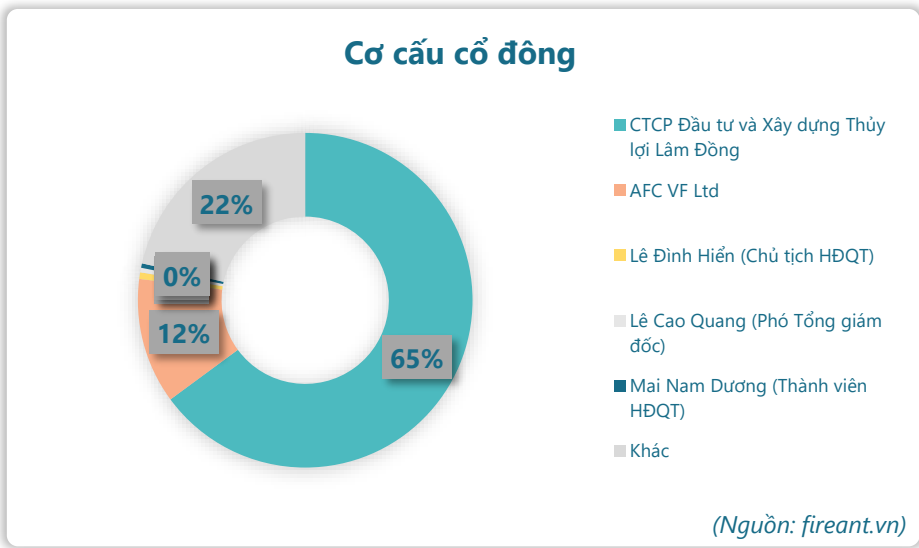
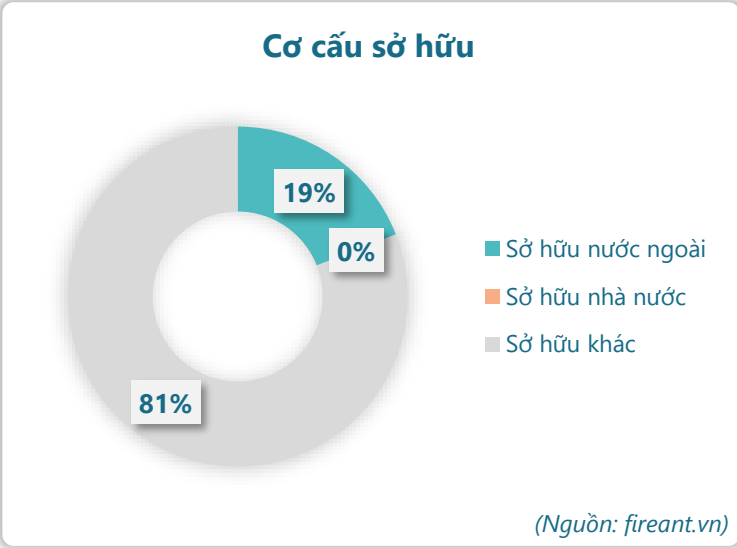
YoY: ▲ 4.00| 3.1%

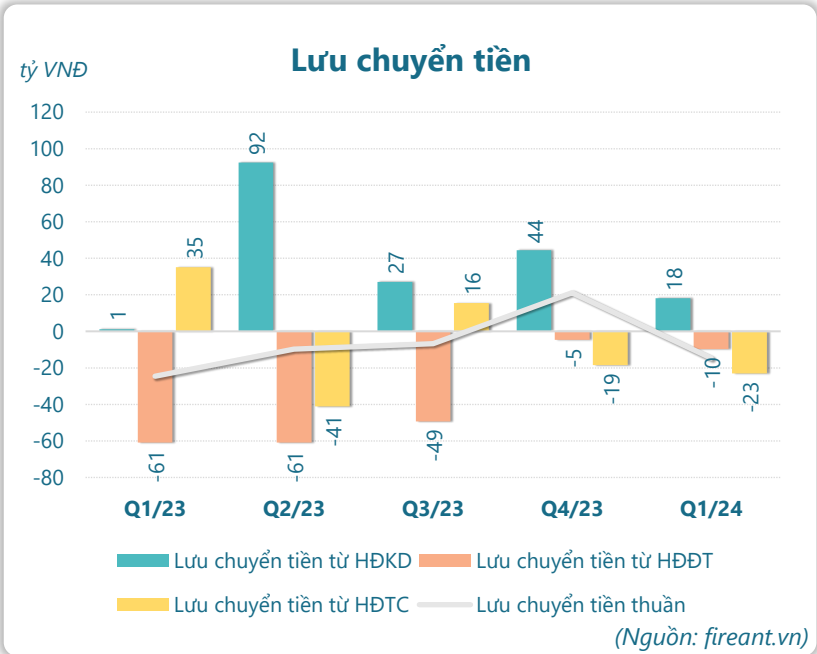
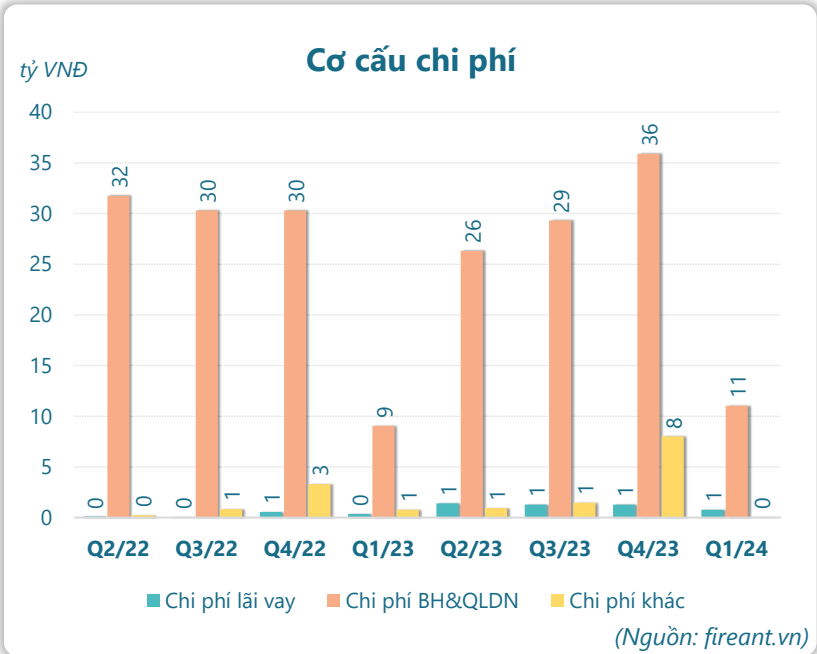
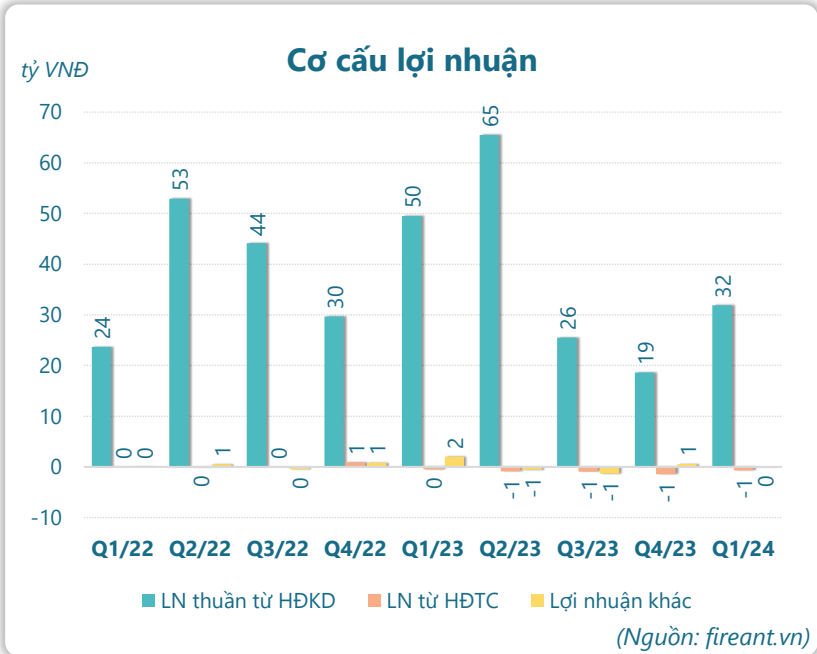
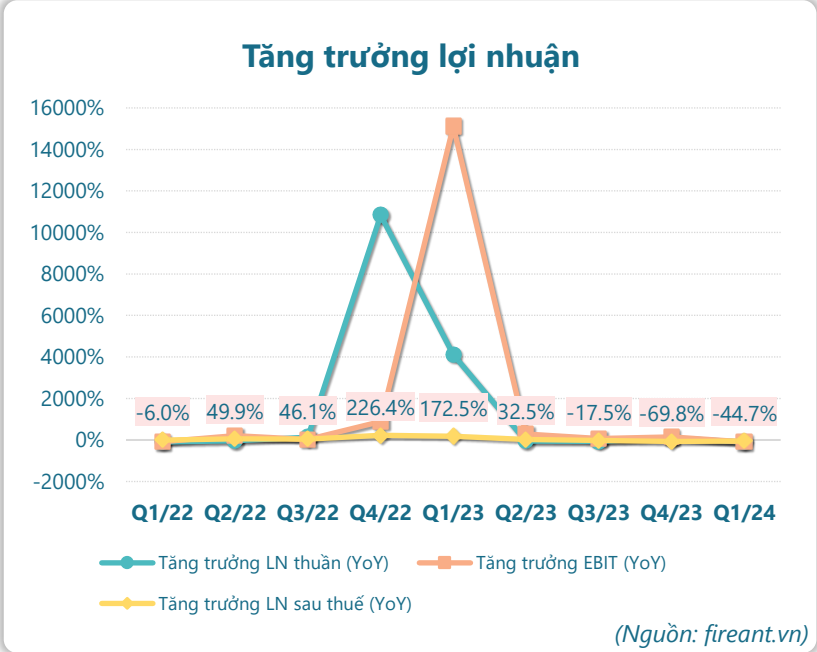
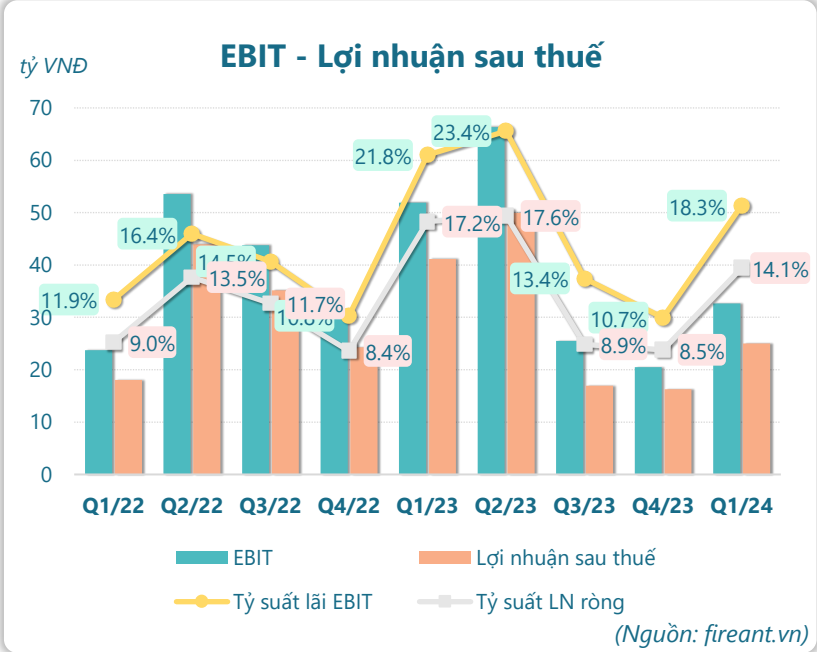
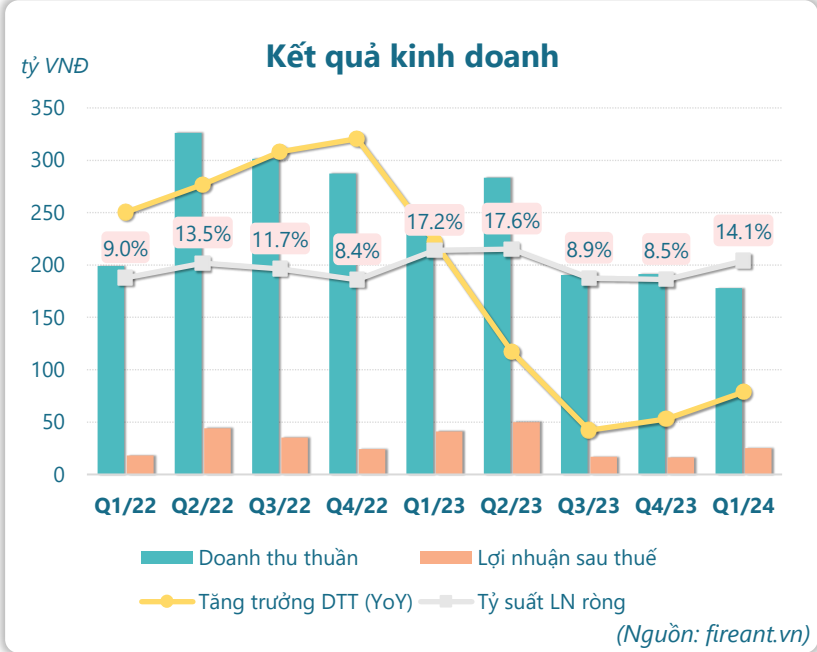
ROE

2023

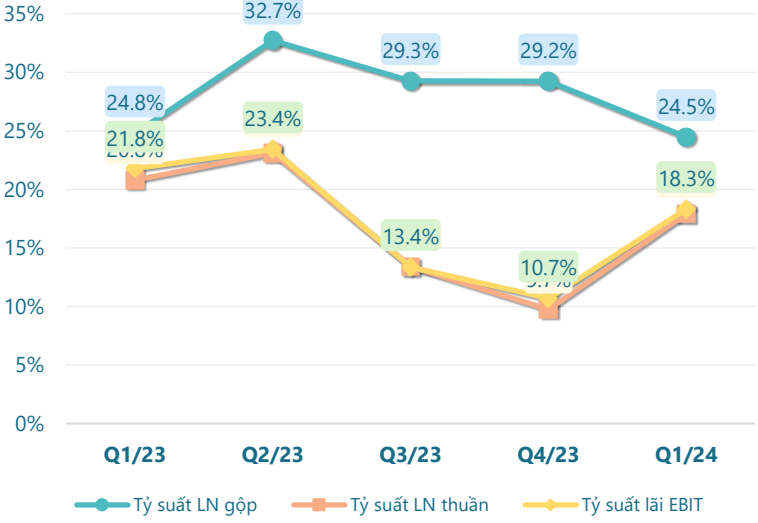
22.1%

+/- YoY: ▼ 3.0%



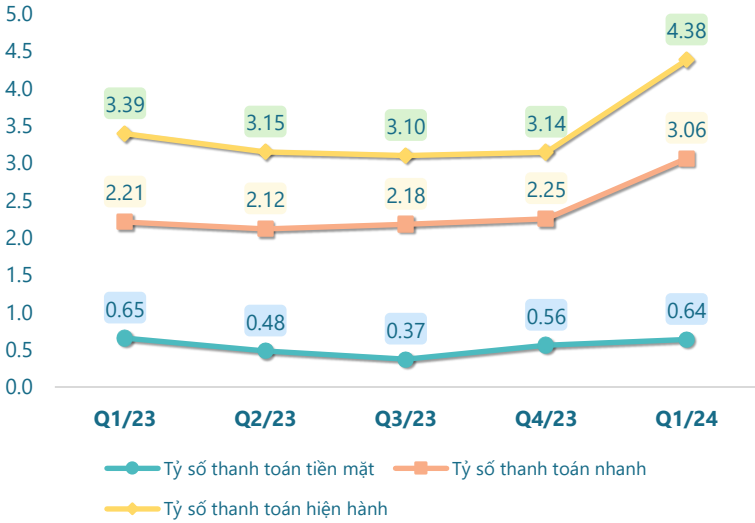


Tỷ suất lợi nhuận



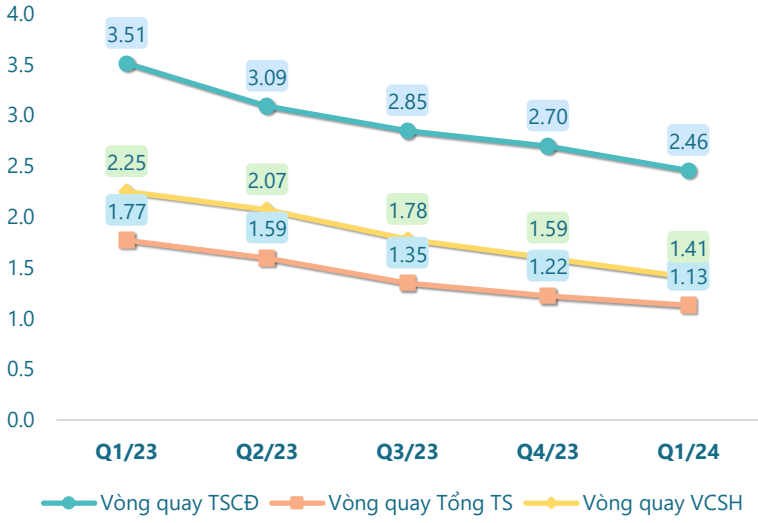
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



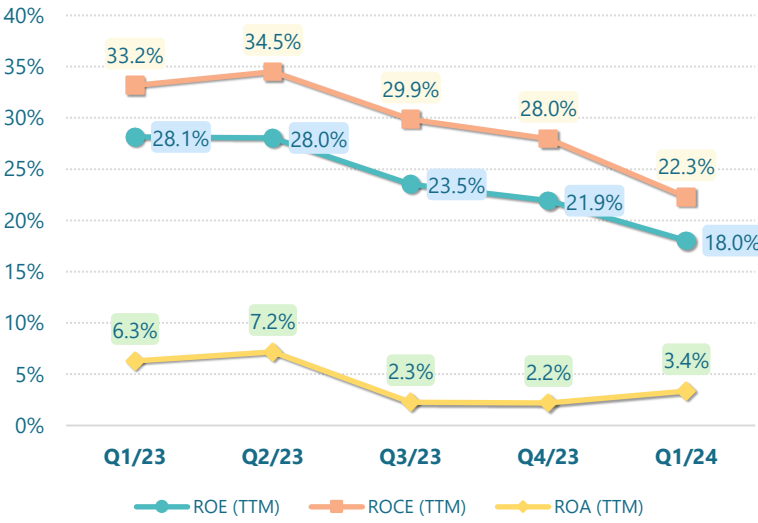
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



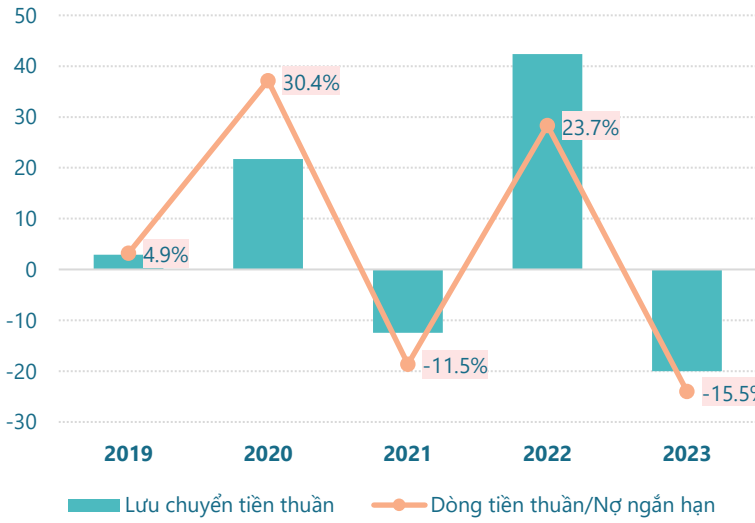
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



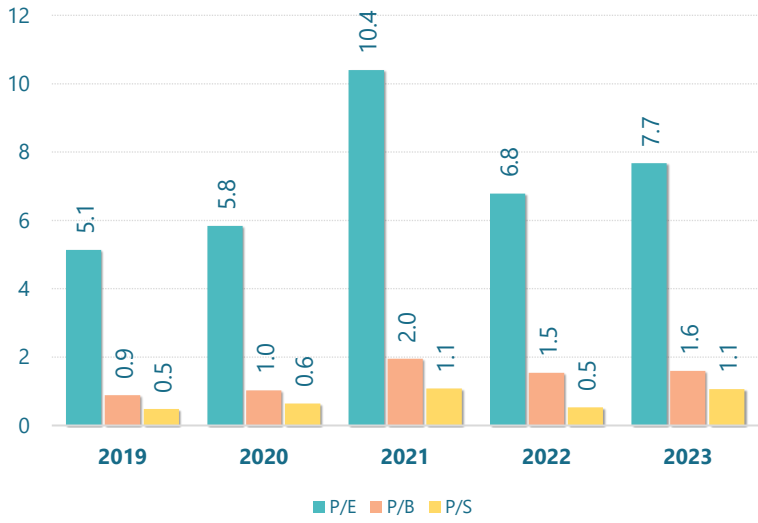
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)